

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung
tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 18/11/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	181101	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	420	
02	181102	Huỳnh Lan Nhi	20/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	300	
03	181103	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	18/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	845	Cấp CN
04	181104	Son Lý Huỳnh Như	18/02/2005	Tp. Cần Thơ	335	
05	181105	Huỳnh Quỳnh Như	08/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	685	Cấp CN
06	181106	Cao Nguyễn Huỳnh Như	24/10/2005	Tây Ninh	380	
07	181107	Trần Thị Quỳnh Như	20/09/2005	Cà Mau	530	Cấp CN
08	181108	Nguyễn Thị Bích Nhung	13/03/2005	Gia Lai	545	Cấp CN
09	181109	Phan Thị Mỹ Nhung	08/07/2004	Tây Ninh	625	Cấp CN
10	181110	Nguyễn Thị Nhung	28/02/1998	Khánh Hòa	245	
11	181111	Trần Hồng Nhung	06/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	360	
12	181112	Nguyễn Minh Nhựt	16/04/2006	Đồng Tháp	300	
13	181113	Trần Thị Kiều Oanh	24/02/2005	Đồng Tháp	670	Cấp CN
14	181114	Trần Thụy Ngọc Oanh	30/08/2005	Lâm Đồng	525	Cấp CN
15	181115	Lê Nhật Pha	03/03/2003	Đồng Tháp	230	
16	181116	Ngô Tấn Phát	29/11/2004	Tây Ninh	375	
17	181117	Võ Lê Tấn Phát	15/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	265	
18	181118	Đặng Tấn Phát	01/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	370	
19	181119	Nguyễn Tiến Phát	15/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	700	Cấp CN
20	181120	Phạm Đức Phát	24/11/2003	An Giang	-	Vắng thi
21	181121	Phạm Nguyễn Nhật Phi	13/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
22	181122	Trần Võ Phi	06/04/1999	Gia Lai	455	Cấp CN
23	181123	Đặng Gia Phong	10/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	655	Cấp CN
24	181124	Châu Gia Phú	14/03/2003	Quảng Ngãi	480	Cấp CN
25	181125	Châu Hồng Phú	19/12/2003	Tây Ninh	530	Cấp CN
26	181126	Phan Thanh Thiên Phúc	10/12/2003	Quảng Ngãi	555	Cấp CN
27	181127	Đặng Anh Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	410	
28	181128	Đặng Nhật Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	345	
29	181129	Huỳnh Minh Phụng	07/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	460	Cấp CN
30	181130	Hồ Thị Hồng Phương	27/10/2006	Tp. Hồ Chí Minh	680	Cấp CN
31	181131	Lê Võ Trúc Phương	20/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	475	Cấp CN
32	181132	Nguyễn Hoàng Gia Quyên	21/05/2004	Lâm Đồng	715	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
33	181133	Trương Thị Ngọc Quyên	21/02/2006	Tây Ninh	565	Cấp CN
34	181134	Trần Thị Thảo Quyên	09/03/2006	Đồng Tháp	675	Cấp CN
35	181135	Phan Thị Thanh Quyên	07/02/2005	Tây Ninh	930	Cấp CN
36	181136	Trần Huỳnh Như Quỳnh	20/10/2004	Cà Mau	595	Cấp CN
37	181137	Tạ Nhựt Hoàng San	16/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	630	Cấp CN
38	181138	Hồ Tấn Sang	08/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	275	
39	181139	Sơn Sẹn	18/07/1999	Tp. Cần Thơ	585	Cấp CN
40	181140	Phan Anh Sơn	17/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
41	181141	Trần Hoàng Sơn	02/10/2004	Lâm Đồng	260	
42	181142	Phạm Thị Mỹ Tâm	05/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	530	Cấp CN
43	181143	Cao Anh Thái	09/12/2003	Bạc Liêu	565	Cấp CN
44	181144	Võ Thị Hồng Thắm	18/01/2005	Đồng Tháp	595	Cấp CN
45	181145	Nguyễn Lê Mộng Thắm	07/10/2002	Đồng Tháp	680	Cấp CN
46	181146	Đậu Hữu Thắng	13/09/2002	Nghệ An	375	
47	181147	Đoàn Trần Ngọc Thanh	07/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	545	Cấp CN
48	181148	Trần Thị Việt Thanh	07/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	380	
49	181149	Huỳnh Thuận Thanh	20/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	665	Cấp CN
50	181150	Nguyễn Thiên Thảo	25/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
51	181151	Văn Thị Thanh Thảo	09/07/2000	Đắk Lắk	-	Vắng thi
52	181152	Nguyễn Thị Mai Thảo	16/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	705	Cấp CN
53	181153	Huỳnh Phan Thanh Thảo	28/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	720	Cấp CN
54	181154	Trần Hạ Thi	12/06/2003	Tây Ninh	535	Cấp CN
55	181155	Lê Hoàng Thanh Thiện	02/05/2003	Lâm Đồng	260	
56	181156	Nguyễn Hữu Thiện	13/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	270	
57	181157	Hồ Hữu Thịnh	23/09/2004	Đồng Tháp	590	Cấp CN
58	181158	Nguyễn Thị Thịnh	13/04/2006	Tp. Hồ Chí Minh	710	Cấp CN
59	181159	Huỳnh Thị Ái Thơ	15/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	425	
60	181160	Chế Vi Thông	08/06/2005	Khánh Hòa	620	Cấp CN
61	181161	Kiều Thị Minh Thư	04/11/2004	Tây Ninh	595	Cấp CN
62	181162	Lê Thị Anh Thư	27/05/2004	Tây Ninh	400	
63	181163	Đoàn Hoàng Anh Thư	24/09/2004	Nghệ An	715	Cấp CN
64	181164	Đoàn Trần Anh Thư	01/10/2002	Lâm Đồng	270	
65	181165	Võ Ngọc Anh Thư	27/04/2006	Tp. Hồ Chí Minh	420	
66	181166	Chu Thị Cẩm Thùy	04/10/2004	Khánh Hòa	680	Cấp CN
67	181167	Trịnh Ngọc Thủy Tiên	08/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	295	
68	181168	Huỳnh Ngọc Kim Tiên	12/11/2006	Tây Ninh	580	Cấp CN
69	181169	Nguyễn Trung Tiến	17/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	490	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
70	181170	Lê Tấn Tiền	05/02/1998	Quảng Ngãi	265	
71	181171	Bùi Ngọc Bảo Trân	10/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	320	
72	181172	Lê Thị Thùy Trang	11/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	535	Cấp CN
73	181173	Trần Thị Thu Trang	26/08/2004	An Giang	660	Cấp CN
74	181174	Hà Thị Kiều Trang	13/04/2004	Phú Thọ	460	Cấp CN
75	181175	Đào Minh Trang	16/06/2003	Thanh Hóa	480	Cấp CN
76	181176	Nguyễn Thị Hồng Trinh	02/05/2005	Đồng Nai	255	
77	181177	Nguyễn Thị Thùy Trinh	04/02/2006	Tp. Hồ Chí Minh	390	
78	181178	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	24/04/2004	Tây Ninh	420	
79	181179	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	06/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	275	
80	181180	Nguyễn Thị Minh Trúc	25/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	640	Cấp CN
81	181181	Mai Xuân Trung	20/10/2004	Đồng Nai	630	Cấp CN
82	181182	Nguyễn Hoàng Trung	06/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	340	
83	181183	Nguyễn Thanh Trường	31/10/2003	Lâm Đồng	335	
84	181184	Lê Văn Trường	23/03/2006	Quảng Trị	265	
85	181185	Nguyễn Xuân Trường	03/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	795	Cấp CN
86	181186	Nguyễn Duy Trường	17/04/2004	Vĩnh Long	750	Cấp CN
87	181187	Nguyễn Đức Tuấn	09/07/2006	Đồng Nai	580	Cấp CN
88	181188	Mai Văn Tuấn	02/06/2005	Tây Ninh	715	Cấp CN
89	181189	Nguyễn Dương Anh Tuấn	18/10/2005	Lâm Đồng	700	Cấp CN
90	181190	Võ Xuân Anh Tuấn	24/06/2002	Lâm Đồng	305	
91	181191	Nguyễn Hoàng Tuấn	29/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	370	
92	181192	Khuru Thị Thanh Tuyền	20/09/2006	Tây Ninh	615	Cấp CN
93	181193	Nguyễn Phan Thị Ánh Tuyết	19/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
94	181194	Trần Ngọc Phương Uyên	12/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	615	Cấp CN
95	181195	Nguyễn Nhã Uyên	25/07/2005	An Giang	470	Cấp CN
96	181196	Trần Bảo Khánh Vân	17/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
97	181197	Trần Chí Văn	25/04/2005	Tây Ninh	545	Cấp CN
98	181198	Nguyễn Quốc Việt	12/05/2004	Tây Ninh	340	
99	181199	Trà Thị Vui	10/08/2004	Tây Ninh	655	Cấp CN
100	181200	Võ Thúy Vy	29/04/2006	Đồng Tháp	815	Cấp CN
101	181201	Võ Lê Thảo Vy	19/10/2006	Tp. Hồ Chí Minh	660	Cấp CN
102	181202	Nguyễn Thiện Vy	06/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	710	Cấp CN
103	181203	Nguyễn Đào Mai Vy	29/12/2006	Tp. Hồ Chí Minh	295	
104	181204	Nguyễn Quốc Yên	03/03/2004	Tp. Cần Thơ	505	Cấp CN

Tổng cộng: 104 Thí sinh